

BÁO CÁO

**Tình hình dịch bệnh COVID-19 và công tác phòng, chống dịch
trên địa bàn thị xã Đông Hòa**
(từ 14 giờ 00 ngày 01/01/2021 đến 14 giờ 00 ngày 02/01/2022)

Kính gửi:

- Trung tâm Chỉ huy phòng chống dịch COVID-19 tỉnh;
- Sở Y tế tỉnh Phú Yên (Phòng Nghiệp vụ Y);
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- Thường trực Thị ủy Đông Hòa.

Thực hiện Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 24/6/2021 của UBND tỉnh Phú Yên về việc siết chặt và tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Công văn số 321-CV/TU ngày 25/6/2021 của Thị ủy Đông Hòa về việc báo cáo tình hình phòng, chống dịch COVID-19. UBND thị xã Đông Hòa báo cáo nhanh tình hình dịch bệnh COVID-19 và công tác phòng, chống dịch trên địa bàn thị xã như sau:

1. Tình hình ca nhiễm mới (F0)

ST T	Xã, phường	F0								Nơi phát hiện các trường hợp mới				
		Ca mới	Vùng dịch về		Tại địa phương	BV DC	BV tỉnh	Tổng cộng	Hiện còn đang điều trị	Số ca không rõ nguồn lây, sàng lọc cộng đồng	F1 chuyển thành F0	Từ vùng dịch về	Cách ly tại nhà	Cơ sở cách ly
			Mới	Lũy kế										
1	Hòa Vinh			17	85	1		103	17					
2	Hòa Tân Đông	1	1	20	31			51	20			1		
3	Hòa Thành			16	88			104	52					
4	Hòa Hiệp Bắc	2		8	101	1	1	111	38		2			
5	Hòa Hiệp Trung	2	1	19	196	4	1	220	61	1		1		
6	Hòa Hiệp Nam	1		16	61			77	25		1			
7	Hòa Tâm			3	4			7	1					
8	Hòa Xuân Nam	4		2	131			133	106	1	3			
9	Hòa Xuân Đông			13	80	1		94	28					
10	Hòa Xuân Tây			31	77			108	38					
11	Ngoài thị xã					8		8	1					
	Tổng cộng	10	2	145	854	15	2	1.016	387	2	6	2		

Ghi chú: Hòa Tân Đông lũy kế giảm 03 ca. Lý do: địa phương báo nhầm.

2. Thí điểm cách ly F0, F1 tại nhà

STT	Xã, phường	Thí điểm cách ly F0 tại nhà		Thí điểm cách ly F1 tại nhà	
		Số mới	Lũy kế	Số mới	Lũy kế
1	Hòa Vinh	0	18	0	144
2	Hòa Tân Đông	0	23	0	64
3	Hòa Thành	0	32	0	171
4	Hòa Hiệp Bắc	2	3	1	124
5	Hòa Hiệp Trung	0	50	0	295
6	Hòa Hiệp Nam	0	4	0	48
7	Hòa Tâm	0	0	0	25
8	Hòa Xuân Nam	4	97	0	81
9	Hòa Xuân Đông	0	40	1	205
10	Hòa Xuân Tây	1	44	1	212
	Tổng cộng	7	311	3	1.369

a) Khó khăn đối với cách ly F0 tại nhà: cơ sở vật chất không đảm bảo, không đủ điều kiện để thực hiện cách ly tại nhà.

b) Khó khăn đối với cách ly F1 tại nhà:

+ Nhân viên y tế của Trạm y tế thiếu, việc giám sát, theo dõi còn khó khăn.

+ Cơ sở vật chất (Nhà của hộ dân có F1): chủ yếu nhà cấp 4, đa số không có phòng riêng cách biệt và nhà vệ sinh dùng chung cả nhà nên việc thực hiện cách ly chưa đảm bảo, dễ lây chéo trong gia đình, cộng đồng; việc thu gom, vận chuyển rác thải.

+ Một số đối tượng F1 ý thức tuân thủ, chấp hành thực hiện các biện pháp cách ly tại nhà theo hướng dẫn Bộ Y tế chưa cao, chưa thực hiện nghiêm để lây nhiễm chéo cho các thành viên trong gia đình.

3. Công tác truy vết (F1, F2) và người về từ vùng dịch

STT	Xã, phường	Trường hợp F1			Trường hợp F2			Người về từ vùng dịch		
		Số mới	Lũy kế	Hiện còn đang theo dõi	Số mới	Lũy kế	Hiện còn đang theo dõi	Số mới	Lũy kế	Hiện còn đang theo dõi
1	Hòa Vinh	0	177	4	0	319	0	3	1.411	29
2	Hòa Tân Đông	0	191	7	0	321	0	17	1.925	17
3	Hòa Thành	0	369	22	0	2.329	1	24	1.361	50
4	Hòa Hiệp Bắc	1	259	23	0	759	0	5	515	25
5	Hòa Hiệp Trung	0	743	45	0	1.160	48	0	1.936	0
6	Hòa Hiệp Nam	0	190	56	0	1.197	52	0	912	0
7	Hòa Tâm	0	61	0	0	63	0	0	285	1
8	Hòa Xuân Nam	0	147	0	0	340	0	0	198	0
9	Hòa Xuân Đông	1	337	53	1	190	10	10	1.463	49
10	Hòa Xuân Tây	1	328	27	0	2.021	45	14	1.346	19
	Tổng cộng	3	2.802	237	1	8.699	156	73	11.352	190

4. Công tác lấy mẫu, xét nghiệm

STT	Xã, phường	Test nhanh		Lấy mẫu		Ghi chú
		Số mới	Lũy kế	Số mới	Lũy kế	
1	Hòa Vinh	2	844	0	29.291	
2	Hòa Tân Đông	2	803	0	5.500	
3	Hòa Thành	5	1.410	0	23.601	
4	Hòa Hiệp Bắc	10	980	0	31.686	
5	Hòa Hiệp Trung	0	2.156	0	72.823	
6	Hòa Hiệp Nam	0	1.513	0	2.649	
7	Hòa Tâm	0	157	0	3.886	
8	Hòa Xuân Nam	6	358	0	5.920	
9	Hòa Xuân Đông	4	589	0	3.532	
10	Hòa Xuân Tây	10	1.835	0	19.467	
	Tổng cộng	39	10.645	0	198.355	

5. Giám sát y tế

STT	Xã, phường	Số mới	Lũy kế	Hiện còn đang theo dõi	Ghi chú
1	Hòa Vinh	5	3.343	34	
2	Hòa Tân Đông	17	3.516	86	
3	Hòa Thành	24	3.909	125	
4	Hòa Hiệp Bắc	7	2.488	76	
5	Hòa Hiệp Trung	0	3.973	42	
6	Hòa Hiệp Nam	0	1.834	8	
7	Hòa Tâm	3	786	11	
8	Hòa Xuân Nam	4	1.411	53	
9	Hòa Xuân Đông	12	2.860	102	
10	Hòa Xuân Tây	15	3.702	94	
	Tổng cộng	87	27.822	631	

6. Các khu cách ly tập trung

Nội dung	Hiện tại còn			Sức chứa các khu cách ly	Ghi chú
	Số ca F1	Người từ vùng dịch về	Tổng cộng		
Khu cách ly Núi Chai	0	0	0	79	
Khu cách ly Nguyễn Trãi	0	0	0	42	
Tổng cộng	0	0	0	121	

7. Công tác tiêm vắc xin người từ 18 tuổi trở lên

STT	Xã, phường	Người từ 18 tuổi trở lên	Người từ 18 tuổi trở lên đã tiêm vắc xin			
			Tiêm mũi 1	Tỷ lệ %	Tiêm mũi 2	Tỷ lệ %
1	Hòa Vinh	9.625	9.542	99.14	9.368	97.33
2	Hòa Tân Đông	10.845	10.563	97.40	10.513	96.94
3	Hòa Thành	14.163	14.043	99.15	14.001	98.85
4	Hòa Hiệp Bắc	8.998	8.712	96.82	8.512	94.60
5	Hòa Hiệp Trung	18.875	18.234	96.60	18.150	96.16
6	Hòa Hiệp Nam	9.612	9.583	99.70	9.291	96.66

7	Hòa Tâm	2.250	2.200	97,78	1.905	84,67
8	Hòa Xuân Nam	2.217	2.198	99,14	2.149	96,93
9	Hòa Xuân Đông	7.961	7.905	99,30	7.884	99,03
10	Hòa Xuân Tây	10.792	10.647	98,66	10.622	98,42
	Toàn thị xã	95.338	93.627	98,21	92.395	96,91

8. Công tác tiêm vắc xin trẻ em từ 12 đến 17 tuổi

STT	Xã, phường	Trẻ em từ 12 đến 17 tuổi	Trẻ em từ 12 đến 17 tuổi đã tiêm vắc xin			
			Tiêm mũi 1	Tỷ lệ %	Tiêm mũi 2	Tỷ lệ %
1	Hòa Vinh	1432	771	53,84	49	3,42
2	Hòa Tân Đông	928	504	54,31	0	0
3	Hòa Thành	1208	723	59,85	0	0
4	Hòa Hiệp Bắc	1142	523	45,80	0	0
5	Hòa Hiệp Trung	2567	2123	82,70	835	32,53
6	Hòa Hiệp Nam	1107	646	58,36	461	41,64
7	Hòa Tâm	156	155	99,36	3	1,92
8	Hòa Xuân Nam	320	312	97,50	138	43,13
9	Hòa Xuân Đông	993	780	78,55	194	19,54
10	Hòa Xuân Tây	935	767	82,03	445	47,59
	Toàn thị xã	10.788	7.304	67,70	2.125	19,70

9. Các khu vực phong tỏa

Đến nay, đã gỡ bỏ hoàn toàn 48 khu vực phong tỏa.

10. Công tác xử phạt

Địa phương	Số biên bản đã lập	Số trường hợp đã xử phạt VPHC	Phạt tiền tổng cộng	Không đeo khẩu trang	Ra đường không cần thiết	Tập trung đông người, không giữ khoảng	Vi phạm các quy định về cách ly	Không áp dụng biện pháp tạm đình chỉ hoạt động cơ sở KD, DV	Không chấp hành các biện pháp phòng chống bệnh truyền nhiễm (khoản 2 Điều 14 NĐ 117)	Vi phạm khác
Hòa Vinh	158	158	319.500.000	5	144	9				
Hòa Hiệp Trung	192	192	477.000.000	15	136	6	8	1		26
Hòa Hiệp Bắc	83	83	101.500.000	3	78	2				
Hòa Hiệp Nam	94	87	153.000.000	4	85	5				
Hòa Xuân Tây	42	42	173.700.000	3	28	8				3
Hòa Xuân Đông	73	70	103.400.000	2	65			1	1	4
Hòa Xuân Nam	45	45	76.350.000	17	27					1
Hòa Tâm	14	14	28.000.000	3	11					
Hòa Thành	107	107	178.500.000	12	89	4				2
Hòa Tân Đông	47	47	128.000.000	3	40	4				
Công an thị xã	21	20	210.000.000						21	
TỔNG CỘNG	876	865	1.948.950.000	67	703	38	8	2	22	36

11. Thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 1088/QĐ-UBND của UBND tỉnh Phú Yên

Đã chi trả cho 2.734 đối tượng, với số tiền là 4.396.020.000đ.

12. Về thực hiện công tác tiếp nhận, quản lý công dân từ các tỉnh phía Nam về địa phương

Trong ngày có 79 trường hợp về từ các vùng có dịch COVID-19, lũy kế đến nay có 12.950 trường hợp từ vùng dịch về địa phương, đã hướng dẫn cách ly y tế theo quy định.

13. Các hoạt động khác

Nội dung	Số mới	Lũy kế	Ghi chú
Cài đặt bluezone	0	25.201	42,43%
Khai báo y tế	79	26.437	

14. Đánh giá cấp độ dịch các xã, phường

STT	Xã, phường	Cấp độ dịch	Lý do
1	Hòa Vinh	Cấp độ 1	- Tiêu chí 1: Tỷ lệ nhiễm cộng đồng là 0 ở mức 1. - Tiêu chí 2: + Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin là 99,13%. + Tỷ lệ người từ 50 tuổi trở lên được tiêm đủ liều vắc xin là 97,32%.
2	Hòa Hiệp Trung	Cấp độ 1	- Tiêu chí 1: Tỷ lệ nhiễm cộng đồng là 45,10 ở mức 2. - Tiêu chí 2: + Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin là 97,11%. + Tỷ lệ người từ 50 tuổi trở lên được tiêm đủ liều vắc xin là 95,06%.
3	Hòa Hiệp Nam	Cấp độ 1	- Tiêu chí 1: Tỷ lệ nhiễm cộng đồng là 0 ở mức 1. - Tiêu chí 2: + Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin là 99,7%. + Tỷ lệ người từ 50 tuổi trở lên được tiêm đủ liều vắc xin là 99,20%.
4	Hòa Xuân Đông	Cấp độ 2	- Tiêu chí 1: Tỷ lệ nhiễm cộng đồng là 65,54 ở mức 3. - Tiêu chí 2: + Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin là 99,06%. + Tỷ lệ người từ 50 tuổi trở lên được tiêm đủ liều vắc xin là 99,01%.

5	Hòa Xuân Tây	Cấp độ 1	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí 1: Tỷ lệ nhiễm cộng đồng là 47,35 ở mức 2. - Tiêu chí 2: <ul style="list-style-type: none"> + Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin là 98,66%. + Tỷ lệ người từ 50 tuổi trở lên được tiêm đủ liều vắc xin là 98,7%.
6	Hòa Xuân Nam	Cấp độ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí 1: Tỷ lệ nhiễm cộng đồng là 1.189,06 ở mức 4. - Tiêu chí 2: <ul style="list-style-type: none"> + Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin là 99,4%. + Tỷ lệ người từ 50 tuổi trở lên được tiêm đủ liều vắc xin là 99,2%.
7	Hòa Hiệp Bắc	Cấp độ 1	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí 1: Tỷ lệ nhiễm cộng đồng là 20,81 ở mức 2. - Tiêu chí 2: <ul style="list-style-type: none"> + Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin là 97,67%. + Tỷ lệ người từ 50 tuổi trở lên được tiêm đủ liều vắc xin là 94,13%.
8	Hòa Tân Đông	Cấp độ 1	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí 1: Tỷ lệ nhiễm cộng đồng là 34,92 ở mức 2. - Tiêu chí 2: <ul style="list-style-type: none"> + Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin là 97,39%. + Tỷ lệ người từ 50 tuổi trở lên được tiêm đủ liều vắc xin là 96,95%.
9	Hòa Thành	Cấp độ 2	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí 1: Tỷ lệ nhiễm cộng đồng là 55,29 ở mức 3. - Tiêu chí 2: <ul style="list-style-type: none"> + Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin là 99,15%. + Tỷ lệ người từ 50 tuổi trở lên được tiêm đủ liều vắc xin là 99,6%.
10	Hòa Tâm	Cấp độ 1	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí 1: Tỷ lệ nhiễm cộng đồng là 0 ở mức 1. - Tiêu chí 2: <ul style="list-style-type: none"> + Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin là 99,46%. + Tỷ lệ người từ 50 tuổi trở lên được tiêm đủ liều vắc xin là 99,11%.
	Toàn thị xã	Cấp độ 2	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí 1: Tỷ lệ nhiễm cộng đồng là 64,17 ở mức 3. - Tiêu chí 2: <ul style="list-style-type: none"> + Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin là 98,67%. + Tỷ lệ người từ 50 tuổi trở lên được tiêm đủ liều vắc xin là 97,83%.

15. Về tình hình hoạt động Trạm Y tế lưu động, Tổ COVID-19 cộng đồng

a) Tình hình hoạt động Trạm Y tế lưu động

Hiện nay có 10 Trạm y tế lưu động đang hoạt động tại 10 xã, phường trên địa bàn thị xã.

b) Tình hình hoạt động Tổ COVID-19 cộng đồng

STT	Địa phương	Số lượng Tổ COVID-19 cộng đồng	TÌNH TRẠNG		Ghi chú
			Đang hoạt động	Ngừng hoạt động	
1	Hòa Xuân Tây	14	x		Có 39 thành viên
2	Hòa Hiệp Bắc	9	x		Có 27 thành viên
3	Hòa Xuân Nam	9	x		Có 27 thành viên
4	Hòa Tâm	8	x		Có 24 thành viên
5	Hòa Tân Đông	14	x		Có 42 thành viên
6	Hòa Vinh	19	x		Có 57 thành viên
7	Hòa Xuân Đông	15	x		Có 45 thành viên
8	Hòa Thành	18	x		Có 54 thành viên
9	Hòa Hiệp Trung	27	x		Có 83 thành viên
10	Hòa Hiệp Nam	10	x		Có 30 thành viên
	Tổng cộng	143			428 thành viên

16. Một số nhiệm vụ trọng tâm

- Triển khai thực hiện Công văn số 4906/UBND-KGVX ngày 16/10/2021 của UBND tỉnh Phú Yên.

- Áp dụng cấp độ 2 trên địa bàn toàn thị xã theo nội dung Công văn số 7444/UBND-TH ngày 06/12/2021 của UBND thị xã. Riêng UBND xã Hòa Xuân Nam áp dụng cấp độ 3 theo Công văn số 7413/UBND-TH ngày 05/12/2021 của UBND thị xã.

- Tiếp tục thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn thị xã theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ Covid cộng đồng, đảm bảo giám sát chặt người cách ly tại nhà.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền phòng, chống dịch COVID-19, đẩy mạnh việc cài đặt ứng dụng PC-Covid.

- Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát công tác phòng, chống dịch COVID-19, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

- Các địa phương huy động hệ thống chính trị chung tay, đồng lòng bảo vệ vùng xanh trên bản đồ phòng, chống dịch của thị xã.

UBND thị xã báo cáo tình hình và công tác triển khai thực hiện phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn thị xã Đông Hòa./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND thị xã;
- Chánh, PCVP HĐND&UBND thị xã;
- Văn phòng Thị ủy;
- Các cơ quan, đơn vị thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, Minh.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tĩnh